

## **CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN Ở HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH: MỘT SỐ THÀNH TỰU, VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ HƯỚNG GIẢI QUYẾT**

### **The Modernization and Industrialization Process in Agriculture and Rural Area in Bo Trach District, Quang Binh Province: Achievements, Problems, and Recommendations**

Lê Diệp Đình<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Diệp<sup>1</sup>, Trần Quang Vũ<sup>2</sup>, Dương Đức Đại<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Bộ môn Nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, Trường Đại học Nông nghiệp, Hà Nội,

<sup>2</sup>Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Bố Trạch, Quảng Bình

Địa chỉ email tác giả liên lạc: ledinh\_dhnn@yahoo.com.vn

#### **TÓM TẮT**

Trên cơ sở tài liệu do bộ môn Nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin thu thập và tập hợp trong chuyến đi nghiên cứu thực tế, tháng 7 năm 2009, nhóm tác giả bài viết đã cố gắng vẽ nên “bức tranh” khái quát của quá trình công nghiệp hoá (CNH), hiện đại hoá (HĐH) diễn ra ở huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, thời kỳ 2000 - 2008, bao gồm những thành tựu cơ bản, những hạn chế chủ yếu và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế ấy. Xuất phát từ những sự kiện mới phát sinh trong thực tiễn, nhóm tác giả, bước đầu, nêu ra một số đề xuất về những giải pháp chủ yếu nhằm tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn lên một bước mới. Bài viết có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, cũng có thể cung cấp kinh nghiệm cho cán bộ quản lý, tổ chức thực tiễn, để công tác quản lý, tổ chức thực tiễn ngày một hiệu quả hơn.

Từ khoá: Công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

#### **SUMMARY**

Based on collected materials in the field trip of Department of Marxism - Leninism principle in July 2009, a general picture on process of industrialization and modernization in Bo Trach district, Quang Binh province in period of 2000 - 2008 was described including main achievements, problems and causes of those ones. From the new situation of Bo Trach district, authors gave several recommendations to tackle such problems and to boost industrialization and modernization in agriculture and rural areas toward more successful development. This article may be a useful reference for purposes of teaching, researching, and a reliable source for government officials and other organizations in order to increase the effectiveness of governance in real conditions.

**Key words:** Agriculture, farmer, industrialization, modernization, rural areas.

### **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Hiểu một cách chung nhất, công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) là quá trình phát triển sản xuất, quản lý kinh tế - xã hội dựa trên cơ sở nền kinh tế sản xuất bằng máy không ngừng phát triển và tiến bộ khoa học - công nghệ không ngừng được áp dụng vào sản xuất, nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội ngày càng cao.

Ngày nay, đi lên chủ nghĩa xã hội từ tình trạng kinh tế còn nghèo nàn, lạc hậu, chủ yếu là nông nghiệp, lao động thủ công, năng suất thấp như Việt Nam, CNH tất yếu phải gắn liền với HĐH. “Kết hợp những bước đi tuần tự với việc tranh thủ những cơ hội đi tắt, đón đầu, hình thành những mũi nhọn phát triển kinh tế theo trình độ tiên tiến của khoa học - công nghệ.... Đó chính là con

đường đưa nước ta tới độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” (Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII, 1996, tr. 80).

Trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, ĐCS Việt Nam rất coi trọng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Đảng xác định, CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ trung tâm, có ý nghĩa chiến lược của sự nghiệp đổi mới đất nước. Vì vậy, Đại hội lần thứ X của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đẩy mạnh hơn nữa CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân ở nước ta hiện nay” (ĐCSVN, Văn kiện Đại hội lần thứ X, 2006, tr.29).

Thực hiện đường lối CNH, HĐH đất nước những năm qua, trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, kinh tế nông thôn đã có sự chuyển biến đáng kể, bước đầu sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đã diễn ra theo hướng công nghiệp hiện đại, đồng thời kéo theo nhiều lĩnh vực khác của đời sống xã hội nông thôn chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Tuy nhiên, “Đến bây giờ, nông nghiệp Việt Nam vẫn trong tình trạng bấp bênh, nông dân thiệt thòi, nông thôn vẫn lạc hậu” và “quá trình CNH, HĐH diễn ra ở nông nghiệp, nông thôn còn có diễn biến phức tạp cần phải được tiếp tục nghiên cứu, tổng kết và tháo gỡ” (Hồ Xuân Hùng, 2008).

CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở các tỉnh miền Trung nước ta diễn ra trong điều kiện đặc thù. “Quảng Bình là địa phương thu nhỏ của miền Trung, Bố Trạch lại là hình ảnh thu nhỏ của Quảng Bình” (UBND Bố Trạch, 2009). Do vậy, việc nghiên cứu quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn diễn ra trên địa bàn huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình có ý nghĩa thực tiễn to lớn, có thể rút ra được những bài học bổ ích, thiết thực cho các địa phương khác trong cả nước.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mặc dù là một huyện không lớn, diện tích tự nhiên là 2124,2 km<sup>2</sup>, dân số 178.000 người, nhưng huyện Bố Trạch là địa phương có điều kiện đặc thù “có rừng, có biển, có biên giới, có đồng bằng, có trung du, có miền núi, có nhiều cảnh quan tươi đẹp, có di sản thiên nhiên thế giới... có tiềm năng, thế mạnh rất đa dạng, phong phú để phát triển nông nghiệp toàn diện” (UBND Bố Trạch, 2009). Do vậy, việc nghiên cứu quá trình CNH, HĐH diễn ra trên địa bàn huyện là công việc phức tạp. Để có được cái nhìn toàn cảnh quá trình CNH, HĐH diễn ra ở địa phương, cũng như những hoạt động cụ thể trong từng lĩnh vực, cần phải quán triệt phương pháp luận biện chứng duy vật khoa học và các nguyên tắc thế giới quan duy vật biện chứng khi phân tích, lý giải các hiện tượng kinh tế - xã hội diễn ra ở địa phương.

Mặt khác, để có tài liệu nghiên cứu, đề tài thu thập số liệu sơ cấp bằng các phương pháp: *Một là*, phỏng vấn sâu đối với cán bộ quản lý của huyện Bố Trạch. *Hai là*, thảo luận nhóm đối với người dân địa phương về các chủ đề: mức sống, thu nhập, tình hình việc làm, đời sống kinh tế xã hội. *Ba là*, khảo sát thực địa các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của một số hộ nông dân tiêu biểu. Đồng thời với các phương pháp và công cụ khoa học khác nhau, nhóm tác giả còn tiến hành thu thập và xử lý số liệu thứ cấp từ số liệu thống kê của các phòng ban chức năng huyện Bố Trạch, từ các website đáng tin cậy của tỉnh Quảng Bình, Đảng Cộng sản Việt Nam, Tạp chí Cộng sản... từ các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố trong những năm gần thời điểm nghiên cứu. Sau cùng, số liệu được xử lý bằng các phần mềm thống kê cơ bản và được phân tích, tổng hợp, so sánh theo nhiều khía cạnh khác nhau với công cụ nhân - quả của những tồn tại để khuyến nghị giải pháp...

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ THẢO LUẬN

#### 3.1. CNH, HĐH thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn đúng hướng

Nghị quyết Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ lần thứ XIX, XX và các nghị quyết của thường vụ huyện uỷ Bồ Trạch những năm sau đó đều đã chỉ rõ: CNH, HĐH ở Bồ Trạch là... thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, khai thác tốt nhất các lợi thế để phát triển... Sau nhiều năm cố gắng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, các chủ trương trên đã được cán bộ, nhân dân Bồ Trạch hiện thực hoá.

##### 3.1.1. Tổng giá trị và nhịp độ tăng trưởng

**Ngành trồng trọt:** Hai sản phẩm chính của ngành trồng trọt ở Bồ Trạch là cây lương thực và cây cao su. Từ năm 2000 đến năm 2008, sản lượng lương thực mỗi năm tăng trung bình 1418 tấn, tổng sản lượng năm 2008 đạt 46.063 tấn, mặc dù diện tích cây

lương thực năm 2008 so với năm 2000 đã giảm tới 1100 ha; diện tích cây cao su tăng từ 1147 ha lên tới 8190 ha.

**Ngành chăn nuôi:** Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở huyện Bồ Trạch cũng có sự chuyển biến mạnh mẽ. Tốc độ tăng trưởng ngành chăn nuôi khá cao, phản ánh đúng tiềm năng và đáp ứng mục tiêu đề ra của huyện: Nếu trước năm 2000, tốc độ tăng trưởng toàn ngành là 2,6%/năm, thì giai đoạn 2000 -2008 là 9,2%/năm. Sự phát triển của ngành chăn nuôi đã diễn ra theo hướng sản xuất hàng hóa. Nhiều trang trại chăn nuôi gia đình quy mô lớn đã xuất hiện, đến 2008 đã có 18 trang trại. Sản phẩm chăn nuôi đã chiếm lĩnh thị trường địa phương và một phần thị trường các huyện xung quanh, nhất là đã đứng vững trên thị trường thành phố Đồng Hới.

**Ngành thủy, hải sản:** Ngành thủy, hải sản của huyện những năm qua khá phát triển, bao gồm cả khai thác, nuôi trồng và chế biến. Tốc độ tăng trưởng khá cao, tính chất công nghiệp của hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được xác lập, giá trị gia tăng năm sau đều cao hơn năm trước..

**Bảng 1. Giá trị gia tăng và tốc độ tăng trưởng kinh tế huyện Bồ Trạch giai đoạn 2000 - 2008**

	Giai đoạn 2000 - 2005					Giai đoạn 2006 - 2008			
	2000	2001	2004	2005	Tốc độ (%/năm)	2006	2007	2008	Tốc độ (%/năm)
Nông, lâm, thủy sản	148,9	156,7	180,6	187,9	4,8	197,7	208,6	219,4	5,3
Nông sản	98,3	101,0	109,0	113,0	2,9	118,7	125,0	131,0	5,1
Lâm sản	13,3	15,6	17,8	18,2	6,5	18,45	18,72	19,1	1,5
Thủy sản	37,3	40,1	52,9	56,5	8,7	60,6	64,8	69,2	9,6
Công nghiệp - xây dựng	54,7	67,8	106,2	120,3	16,6	138,8	159,8	184,2	15,5
Công nghiệp	40,7	49,4	74,7	85,9	16,1	99,2	114,6	131,6	15,1
Xây dựng	14,0	18,4	31,5	34,4	19,7	39,6	45,2	52,6	15,3
Dịch vụ	71,7	77,6	111,4	128,7	12,4	149,2	175,1	206,3	17,6
Tổng số	276,3	302,1	398,2	436,9	9,6	485,6	543,5	609,6	12,0

Nguồn: Báo cáo qui hoạch phát triển tổng thể Bồ Trạch...

Đơn vị: Tỷ đồng

**Bảng 2. Năng suất một số cây trồng hàng năm ở Bố Trạch giai đoạn 2001 - 2008**

	2001	2005	2006	2007	2008
Lúa	35,5	40,8	45,9	45,0	44,9
Ngô	37,1	38,6	47,7	50,2	53,3
Sắn	86,2	166,9	197,6	219,0	221,4
Đỗ	4,6	5,0	6,3	6,0	6,4
Rau	76,0	86,7	92,6	96,3	100,0
Lạc	10,4	10,3	15,6	16,9	17,8
Mía	185,0	230,0	250,0	270,0	280,0
Vùng	2,8		4,8	4,2	4,5

Nguồn: Báo cáo qui hoạch phát triển tổng thể...Bố Trạch

Đơn vị: tạ/ha

*Ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ:* Giá trị sản xuất của ngành công nghiệp và xây dựng không ngừng phát triển, tốc độ tăng trung bình giai đoạn 2000 - 2007 đạt 16,23%; các ngành tiểu thủ công nghiệp và làng nghề nông thôn cũng được khởi động, một số ngành nghề truyền thống được khôi phục, bước đầu đã thu hút được lao động, mở rộng thị trường và làm ăn có lãi. Hệ thống dịch vụ được hình thành và phát triển khá nhanh, bao gồm: dịch vụ du lịch, dịch vụ giống, vật tư nông nghiệp, vận tải, khai thác thủy, hải sản, chế biến... Các tổ chức tự nguyện làm ăn kinh tế dưới nhiều hình thức của nông dân hình thành, bước đầu hoạt động có hiệu quả (Bảng 1).

Từ bảng 1 và bảng 2 cho thấy, quá trình CNH, HDH nông nghiệp, nông thôn ở Bố Trạch, Quảng Bình giai đoạn 2000 - 2008, về cơ bản, đã là động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế của địa phương. Nông nghiệp nói chung, phát triển khá mạnh, năng suất các sản phẩm đều tăng, tốc độ tăng trưởng toàn ngành khá cao. Các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tốc độ tăng trưởng cao hơn nhiều và tương đối ổn định, nhất là ngành dịch vụ.

Tổng giá trị sản phẩm ngành trồng trọt hàng năm chiếm 59,35% tổng giá trị toàn ngành nông, lâm, ngư. Cây trồng hàng năm ở Bố Trạch chủ yếu là cây lương thực (lúa, ngô) với diện tích chiếm 56% diện tích trồng trọt nói chung. Nếu so với trước năm 2000, tốc độ tăng trưởng cây lương thực giai đoạn 2001 - 2008 giảm sút từ 9,5% còn 2,3%/năm (UBND huyện Bố Trạch, 2008). Trong giai đoạn 2001 - 2008, đỉnh cao năng suất cây lúa đạt được vào năm 2006 là 45,9 tạ/ha, đến năm 2007 còn 45,0 tạ/ha và đến 2008 năng suất lại giảm xuống chỉ còn 44,9 tạ/ha. Nguyên nhân là do đâu? Theo huyện Bố Trạch, nguyên nhân cơ bản là, ngoài ảnh hưởng bất lợi của yếu tố thời tiết, còn do đầu tư thâm canh của người dân chưa đúng hướng, chỉ chú trọng bón phân hoá học, ít dùng phân hữu cơ, dẫn đến độ phì của đất chậm được cải tạo. Hơn nữa, việc sử dụng giống mới có chất lượng cao còn khá hạn chế. Mặt khác, hiện tượng năng suất cây lương thực giảm sút còn do tác dụng “cởi trói” của khoán 10 trong nông nghiệp đã phát huy tới ngưỡng. Bù lại, cây ngô và cây có bột là thế mạnh của huyện Bố Trạch. Năng suất của cây ngô và cây có bột giai đoạn 2001 - 2008

không ngừng tăng. Sở dĩ có điều đó là do tác động của khoa học - công nghệ và ưu thế về đất đai của Bố Trạch tạo ra.

Nhìn chung, nhờ CNH, HĐH, năng lực sản xuất của các ngành kinh tế ở Bố Trạch những năm qua đều được tăng cường và phát triển toàn diện. Mặc dù còn hạn chế ở một số lĩnh vực, nhất là giai đoạn đầu của chuyển đổi cơ chế, nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở Bố Trạch vận hành khá tốt, tăng trưởng và năng suất lao động một số ngành tăng khá cao. Tuy nhiên, điều đáng quan tâm là năng suất cây lúa, cây chủ lực của

ngành nông nghiệp Bố Trạch, lại có chiều hướng chững lại. CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đang phải đối mặt với tính nhỏ lẻ, phân tán, tự phát của kinh tế hộ gia đình nông dân, cũng như thiếu vốn và “đói” kỹ thuật dẫn tới độ phì của đất chậm được cải tạo, sử dụng giống mới hạn chế, ít nhiều đã kìm hãm sự phát triển sản xuất.

### 3.1.2. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế

Trong giai đoạn 2000 - 2008, cơ cấu ngành kinh tế của huyện Bố Trạch đã có bước chuyển biến theo hướng tích cực (Bảng 3).

**Bảng 3. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế huyện Bố Trạch giai đoạn 2000 - 2008**

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Nông, lâm, thủy sản	55,14	53,58	51,50	49,15	45,00	43,70	41,15	38,64
Nông sản	36,15	34,59	31,30	29,25	26,40	24,96	23,45	21,70
Lâm sản	4,94	4,71	4,33	3,80	2,50	2,29	2,17	2,03
Thủy sản	14,05	14,28	15,85	16,10	16,70	16,45	15,52	14,91
Công nghiệp, xây dựng	19,08	20,31	21,71	22,55	24,10	24,50	24,81	25,70
Công nghiệp	10,80	11,13	10,00	10,64	11,60	11,99	12,08	12,39
Xây dựng	8,28	9,18	11,71	11,91	12,50	12,51	12,73	13,31
Dịch vụ - thương mại	25,76	26,11	26,74	28,30	30,30	31,80	34,04	35,66
Tổng	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

Nguồn: Báo cáo qui hoạch phát triển Bố Trạch

Đơn vị: %

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện Bố Trạch giai đoạn 2000 - 2008 phù hợp với yêu cầu của chủ trương, chính sách CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Trong tám năm, từ 2001 đến 2008, nông nghiệp giảm 17% trong khi công nghiệp tăng 7% và dịch vụ tăng 10%.

Kết quả đạt được trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói trên trước hết là nhờ vào kết quả CNH, HĐH ngành nông nghiệp, đồng thời còn nhờ tốc độ tăng trưởng nhanh của các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ. Điều này là minh chứng rõ nét nhất về vai trò của CNH, HĐH đối với sự phát triển

kinh tế nói chung và đối với phát triển nông, lâm, ngư nghiệp nói riêng. Mặt khác, từ bảng 3, còn có thể thấy, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra trong nội bộ các ngành kinh tế cũng khá hợp lý. Đó là sự chuyển dịch đúng hướng, tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ thương mại. Nhờ đó, tăng cường liên minh công-nông, nâng cao chất lượng cộng đồng dân cư nông thôn trên địa bàn huyện lên một bước mới.

Gắn liền với chuyển dịch cơ cấu kinh tế là sự chuyển dịch lao động và sự phân công lại lao động trên địa bàn huyện (Bảng 4).

**Bảng 4. Chuyển dịch cơ cấu lao động ở Bố Trạch giai đoạn 2000 - 2008**

	2000	2005	2006	2007	2008
Nông, lâm, thủy sản	66221	64339	65418	64924	62623
Công nghiệp khai thác	406	546	583	444	335
Công nghiệp chế biến	4451	7121	7000	7313	7711
Điện nước	42	194	224	371	329
Xây dựng	496	1996	1948	2568	2630

Nguồn: Báo cáo qui hoạch phát triển tổng thể Bố Trạch

Đơn vị: người

Như vậy đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển sản xuất và việc làm, giúp cho nông dân “ly nông không ly hương”. Điều đó, đồng nghĩa với việc giảm áp lực các mặt cho thành phố, thị xã...

Mặc dù tỷ trọng lao động trong ngành dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng, tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm dần, nhưng sản lượng lương thực hàng năm không ngừng tăng lên, thu nhập bình quân đầu người hàng năm cũng tăng theo (UBND huyện Bố Trạch, 2009), an ninh lương thực được đảm bảo. Xét đến cùng, quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất mang lại sự thay đổi tích cực đó. Thành tựu này mở ra triển vọng to lớn và cơ hội thuận lợi tiến tới phát triển mạnh mẽ hơn nữa các thành phần kinh tế, hình thành các cụm kinh tế liên hoàn, tạo điều kiện đẩy mạnh CNH, HĐH giai đoạn tiếp sau.

Tuy nhiên, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở huyện Bố Trạch vẫn còn chậm, chủ yếu dưới hình thức làng nghề, phân tán, quy mô nhỏ, công nghệ đơn giản, chưa đáp ứng yêu cầu của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, chưa thật vững chắc và chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của huyện. Quá trình khảo sát cho thấy, thiếu vốn là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn tới tình trạng trên: các cơ sở làng nghề nhỏ

lẻ, lạc hậu, phân tán, chen lấn trong các khu dân cư; qui hoạch, xây dựng lại và mở rộng qui mô sản xuất là một nhu cầu bức xúc, cần vốn. Việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, khắc phục tình trạng lạc hậu, tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm còn nhiều lúng túng, yếu kém, cần vốn. Chính thiếu vốn cũng làm cho liên minh “bốn nhà” trên địa bàn huyện Bố Trạch trở nên lỏng lẻo, kém hiệu quả, do đó hạn chế vai trò tích cực của khoa học - công nghệ.

Vì vậy, mặc dù năng suất lao động tăng, tăng trưởng kinh tế hàng năm khả quan, nhưng so với tiềm năng và mong muốn còn khá hạn chế, tỷ lệ đói nghèo còn cao, trình độ phát triển kinh tế của huyện Bố Trạch vẫn trong tình trạng tự túc, tự cấp (UBND huyện Bố Trạch, 2008).

### **3.2. CNH, HĐH nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng cường năng lực sản xuất của các ngành kinh tế**

Đất đai là tư liệu sản xuất quan trọng nhất trong sản xuất nông nghiệp, nhất là khi trình độ canh tác còn lạc hậu. Tình hình sử dụng đất ở huyện Bố Trạch giai đoạn 2000 - 2008 được tổng hợp ở bảng 5.

Ở Bố Trạch, đất chủ yếu được dùng cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và đất ở.

**Bảng 5. Tình hình sử dụng đất ở Bồ Trạch giai đoạn 2000 - 2008**

Hạng mục	Năm 2000		Năm 2005		Năm 2008	
	Diện tích (ha)	Giá trị gia tăng (tỷ đồng)	Diện tích (ha)	Giá trị gia tăng (tỷ đồng)	Diện tích (ha)	Giá trị gia tăng (tỷ đồng)
Đất nông nghiệp	176.078	101	192.641	113	197.672	131
Đất lâm nghiệp	156.016	15,6	171.947	18,2	176.048	19,0
Nuôi trồng thủy sản	221,6	40,1	917,7	56,5	912,4	69,2
Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	-	54,7	272,69	102,3	334,79	184,2
Đất dành cho phi nông nghiệp khác	8983,9	-	10.123,84	-	10.389,27	-
Đất ở	812,06	-	896,44	-	985,27	-

Nguồn: Phòng tài nguyên môi trường huyện Bồ Trạch

Đơn vị: ha

Cho đến năm 2008, con số tương ứng là 197.672 ha, 176.084 ha, 912,4 ha, đất ở là 985,27 ha, đất cho sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp chỉ là 334,79 ha. Giá trị gia tăng do đất mang lại tăng dần theo trình tự: nông, lâm, ngư, cao nhất là đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Xét theo thời gian, diện tích đất dùng cho sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cũng tăng lên nhanh, bình quân mỗi năm tăng thêm trên 100 ha và giá trị gia tăng do đất đem lại năm sau cao hơn năm trước. Từ bảng 5 cho thấy: diện tích đất dùng cho sản xuất nông nghiệp hàng năm tăng không đáng kể, nhưng giá trị gia tăng do đất mang lại tăng rõ rệt, năm 2001 là 101 tỷ, năm 2005 là 113 tỷ, đến năm 2008 lên tới 131 tỷ. Trong khi 20.669,9 ha đất sản xuất nông nghiệp đem lại giá trị gia tăng là 131 tỷ, thì chỉ 334,79 ha đất dùng cho sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp cũng đem lại giá trị gia tăng tới 184,2 tỷ. Rõ ràng, nhờ CNH, HDH, hiệu quả sử dụng đất không ngừng được nâng cao.

Trong cơ cấu sử dụng đất, đất trồng cây hàng năm (lúa, ngô,...), năm 2000 so với năm 2008, giảm xuống từ 14.036,01 ha còn

13.651,71 ha. Trong khi đó, đất trồng cây lâu năm (cao su, hồ tiêu...) tăng lên từ 5.084,11 ha năm 2000 lên 7.018,19 ha năm 2008. Sự thay đổi này xuất phát từ sự chuyển đổi một số diện tích đất trồng cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây lâu năm. Chỉ riêng cây cao su năm 2000, diện tích trồng là 1.147 ha, đến năm 2008 diện tích đã lên tới 8.108 ha. Sự chuyển dịch ấy là phù hợp quy luật sử dụng đất trong quá trình CNH, HDH nông nghiệp, nông thôn. Vì thế, huyện cần quan tâm kịp thời và chủ động giải quyết tỷ lệ đất ở, đất trồng trọt và đất cho công nghiệp, dịch vụ một cách hợp lý đáp ứng nhu cầu sử dụng đất và bảo đảm an ninh lương thực, cũng như ngăn ngừa, đi đến chấm dứt hiện tượng sử dụng đất sai mục đích và trái pháp luật.

### 3.3. Đánh giá chung về thực trạng CNH, HDH nông nghiệp, nông thôn ở Bồ Trạch

Nhìn chung, bức tranh kinh tế - xã hội của huyện Bồ Trạch, giai đoạn từ năm 2000 - 2008 do tác động của CNH, HDH là khá sáng sủa.

### 3.3.1. Thành tựu

Nhờ có CNH, HĐH, đời sống kinh tế - xã hội của huyện phát triển khá mạnh mẽ và toàn diện. Trước hết, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp đã phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Bước đầu đã khai thác hợp lý các tiềm năng, thế mạnh vốn có. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra đúng hướng. Năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế ngày càng được cải thiện.

Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống, bước đầu đã được khởi động, quy hoạch, tổ chức, sắp xếp lại, đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh. Sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa có chuyển biến tích cực. Một số sản phẩm đã xác định được chỗ đứng và có thương hiệu trên thương trường. Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản đã xác lập được ưu thế và phát triển khởi sắc, làm ăn có lãi. Các cụm công nghiệp, làng nghề đã hình thành và ngày càng được mở rộng. Năng lực thu hút vốn xã hội đã xuất hiện.

Các hoạt động dịch vụ phát triển đa dạng, thu hút được sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế trong huyện. Kết hợp với các cơ sở sản xuất kinh doanh khác, sự phát triển của ngành dịch vụ ở Bố Trạch đang hình thành một số điểm dân cư đô thị sầm uất, sức sống của đời sống kinh tế - xã hội của huyện trong tương lai gần.

Có bốn nguyên nhân cơ bản đem lại những thành tựu to lớn của sự phát triển kinh tế - xã hội kể trên ở huyện Bố Trạch:

- *Thứ nhất:* Đường lối đổi mới đất nước đúng đắn của Đảng CSVN và sự chỉ đạo kịp thời của Nhà nước, đã được cụ thể hoá sinh động vào điều kiện cụ thể của địa phương.

- *Thứ hai:* Những lợi thế vốn có của huyện được thiên nhiên ưu đãi về vị trí địa lý, về tài nguyên đất, rừng, biển... Mặc dù không phải là nhân tố quyết định, nhưng sự ưu đãi của thiên nhiên là nền tảng ban đầu rất quan trọng của thành công ở Bố Trạch trong thời gian qua.

- *Thứ ba:* Sự thành công của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn diễn ra ở Bố Trạch trong những năm qua còn xuất phát từ đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt huyện, xã, thôn, bản. Đây chính là lực lượng hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thành sức mạnh vật chất, thay đổi thực tiễn có lợi cho dân. Người cán bộ cũng là người tổ chức dân, khơi dậy sức mạnh tiềm tàng của dân để phát triển sản xuất, xây dựng đời sống mới ở nông thôn. Đội ngũ cán bộ ở huyện Bố Trạch về cơ bản, đó là đội ngũ những người tốt, trung thành với sự nghiệp của nhân dân, có năng lực nhận thức và tổ chức thực tiễn. Đó chính là kết quả của chương trình đột phá thứ ba, đột phá về nguồn lực con người, mà huyện Bố Trạch đã tạo dựng trong 19 chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn từ năm 2000 - 2008.

- *Thứ tư:* Sức mạnh của sự đoàn kết toàn dân. Thông qua các hình thức tổ chức kinh tế - xã hội hoạt động năng động, tích cực, tự giác, nhân dân các địa phương trong huyện đã tự tổ chức thành sức mạnh, tự giác liên kết, sát cánh cùng nhau trong các tổ chức tự nguyện, nhằm giải quyết những nhiệm vụ nảy sinh trong thực tiễn, trên cơ sở đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy ước của làng xã, thôn bản. Mặc dù chưa đồng đều, mức độ hoạt động chưa thật mạnh mẽ, nhưng bước đầu, các tổ chức này đã tự khẳng định ưu thế của mình và hé mở hình dáng xã hội tự quản tương lai ở nông thôn Việt nam.

### 3.3.2. Hạn chế

- *Thứ nhất:* CNH, HĐH trên địa bàn huyện Bố Trạch những năm qua đã làm bộ mặt xã hội nông thôn bước đầu thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại. Tuy vậy, vai trò “cú hích kinh tế” của CNH, HĐH chưa thật đủ mạnh, và chưa vững chắc. Thậm chí, ở mức độ nào đó, CNH, HĐH diễn ra còn thụ động, chậm chạp và phụ thuộc, đi sau sự



phát triển của nông nghiệp. Nguyên nhân của thực trạng trên có nhiều, song có hai nguyên nhân chủ yếu, đó là thiếu vốn và tác động của khoa học - công nghệ còn mờ nhạt, liên kết “4 nhà” ở huyện Bố Trạch còn hạn chế. Chính vì thiếu vốn và tác động của khoa học-công nghệ chưa đủ mạnh, nên quá trình cơ giới hóa, hóa học hóa, sinh học hóa sản xuất diễn ra còn yếu ớt. Ngay cả lĩnh vực kinh tế có thể mạnh và phát triển nhất của huyện trong những năm qua là khai thác, đánh bắt thủy hải sản, trang thiết bị đánh bắt vẫn còn lạc hậu, cũ kỹ, năng suất thấp, thiếu an toàn, thậm chí còn có hiện tượng đánh bắt bằng phương tiện nổ, gây tàn phá môi trường, kiệt quệ tài nguyên biển. Sức cạnh tranh của hàng hóa nông, lâm, ngư còn thấp. Ở huyện Bố Trạch, chưa có hiện tượng đất nông nghiệp bị “teo tóp”, nhưng hiệu quả khai thác đất cũng vẫn còn hạn chế.

- *Thứ hai:* Đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, thu nhập bình quân đầu người hàng năm thấp. Tỷ lệ đói, nghèo còn cao, nhất là vùng núi cao có những xã, tỷ lệ đói nghèo tới 100%. Phân hóa giàu, nghèo ở nông thôn ngày càng gia tăng, tiềm ẩn mâu thuẫn xã hội dẫn đến xung đột phức tạp. Vì vậy, CNH, HĐH giai đoạn tiếp sau cần có giải pháp thích hợp, kịp thời, nhất là phải thật sự coi trọng công tác xóa đói, giảm nghèo, kích thích sản xuất, kiên quyết ngăn ngừa tệ nạn xã hội để làm chậm, tiến tới xoá bỏ mặt tiêu cực của sự phân hoá giàu, nghèo nói trên.

- *Thứ ba:* An ninh trật tự xã hội ở nông thôn diễn biến phức tạp, dân chủ ở cơ sở chưa được phát huy đúng mức, ô nhiễm môi trường có biểu hiện gia tăng và chưa có giải pháp định hướng thích hợp; đời sống tinh thần văn hóa, lối sống đạo đức truyền thống tốt đẹp ở nông thôn có biểu hiện bị xuống cấp đáng lo ngại. Một bộ phận nông dân có dấu hiệu sống thực dụng, vụ lợi, trọng vật chất hơn tình nghĩa, chạy theo lợi nhuận đơn

thuần. Quan hệ hỗn nhiên, chân chất của người nông dân làng, xã xưa kia có nguy cơ bị thay thế bởi sự toan tính hơn thiệt.

Trong những năm sắp tới, sự nghiệp CNH, HĐH đất nước tiếp tục được đẩy mạnh, sẽ làm cho thể chế kinh tế, cơ cấu xã hội, cục diện lợi ích giữa các tầng lớp, các vùng miền... có những thay đổi mạnh mẽ. Vì vậy sẽ kéo theo sự thay đổi sâu sắc về nhận thức, quan niệm và lối sống của các tầng lớp dân cư ở nông thôn. Đó là điều cần phải tính tới khi xây dựng quy hoạch tổng thể sự phát triển kinh tế xã hội huyện Bố Trạch những năm tiếp theo cho tới 2020.

### 3.4. Kiến nghị và giải pháp

Trong tình hình hiện nay, trước hết, cần có nhận thức đầy đủ và sâu sắc quan điểm của Đảng CSVN về vai trò, vị trí của nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, đó là: “Nông nghiệp là mặt trận hàng đầu”, “Nông nghiệp, nông thôn, nông dân là vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam”, “Đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước phải giải quyết đồng bộ vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân”... Và cần khắc phục tình trạng: cơ chế, chính sách đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân “thiếu đồng bộ, thiếu tính đột phá, thiếu tính khả thi và không hợp lý” (ĐCSVN, Nghị quyết 26 Hội nghị BCH TƯ Đảng, lần 7, khóa X, ngày 5/8/2008).

Thực tiễn CNH, HĐH ở Bố Trạch, thấy rằng, nông nghiệp, nông thôn, nông dân giữ vai trò quyết định, có ý nghĩa sống còn của sự phát triển. Mỗi khi, tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp diễn ra đúng hướng, mạnh mẽ, có hiệu quả, là khi xuất hiện nhu cầu phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại và cũng là lúc đời sống kinh tế-xã hội Bố Trạch khởi sắc và ngược lại.

Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đang là nhu cầu bức xúc hiện nay.

Bố Trạch "loay hoay", "xoay xở" nhiều năm, năng suất cây lúa vẫn không vượt qua ngưỡng 44, 45 tạ/ha. Khoán 10 đã "cởi trói" để nông nghiệp, nông thôn phát triển, nhưng dường như sự phát triển đã tới giới hạn của nó. Rõ ràng, đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đang cần một sự đột phá, một "cú hích" mới để đi lên. Nhưng bắt đầu từ đâu? bằng cách nào?

1) **Tiếp tục coi trọng đúng mức vai trò kinh tế hộ gia đình nông dân, tạo "cú hích mới" thúc đẩy kinh tế hộ gia đình nông dân phát triển lên một bước mới.** Xã hội nông thôn được hợp thành bởi những gia đình nông dân. Kinh tế hộ gia đình nông dân giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong đời sống kinh tế-xã hội ở nông thôn, là một khâu trọng yếu, là "tế bào" kinh tế của kinh tế - xã hội nông thôn. Kinh tế trang trại cũng từ đây mà ra, các hình thức hợp tác sản xuất, kinh doanh nông nghiệp cũng từ đây; vấn đề nông dân, nông thôn cũng được giải quyết từ đây. Vì thế, để phát triển, không có cách nào khác là *phải tiếp tục "đột phá" vào kinh tế hộ gia đình nông dân.* Đẩy mạnh CNH, HĐH chính là tiếp tục phát huy sức sống của kinh tế hộ gia đình nông dân, khơi thông mọi vướng mắc, kích thích tích tụ, tập trung sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh để kinh tế hộ nông dân tiếp tục phát triển. Bởi lẽ, tính nhỏ lẻ, manh mún của kinh tế hộ gia đình nông dân hiện nay ở Bố Trạch đang là trở ngại của tiến trình CNH, HĐH nông thôn, nông nghiệp. Trong nông thôn tương lai, chủ hộ nông dân là những nhà sản xuất, kinh doanh nông nghiệp thực thụ, được sự hỗ trợ của khoa học - công nghệ và sự giúp đỡ của Nhà nước sẽ là chủ thể của mọi hoạt động kinh tế, xã hội ở nông thôn. Theo tiêu chuẩn chung, mỗi hộ nông dân có 2 lao động chính, 2 lao động phụ, qui mô canh tác mỗi hộ chừng 1 - 2 ha đất, sẽ bảo đảm tổng thu nhập tương đương thu nhập từ nhiều ngành nghề khác, khi ấy

mới có thể có tầng lớp nông dân XHCN đích thực yên tâm với nghề nông, thậm chí cha truyền con nối, khoảng cách thu nhập giữa các tầng lớp xã hội sẽ được thu hẹp, công bằng, văn minh sẽ được xác lập.

2) **Tăng cường sự giúp đỡ thiết thực, hiệu quả của Nhà nước.** Sự giúp đỡ của Nhà nước đối với nông dân là vấn đề rất hệ trọng và có tính nguyên tắc của quá trình CNH, HĐH xã hội chủ nghĩa. Bố Trạch là một huyện nghèo, gần 100% hộ gia đình kinh tế thuần nông, bình quân ruộng đất thấp và có xu hướng ngày càng giảm, trình độ thâm canh lạc hậu, nếu thiếu sự quan tâm, giúp đỡ, định hướng đúng đắn của Nhà nước, để họ tự bươn trải thì nông thôn, nông nghiệp sẽ ra sao? Nông dân hiện nay đang thiếu vốn và công nghệ. Để tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn, Nhà nước cần dành ưu tiên các khoản tín dụng cho nông dân, giảm bớt các thủ tục để nông dân tiếp cận những khoản vốn vay nhanh hơn, dễ dàng hơn với nguyên tắc tin cậy, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. Mặt khác, thông qua các hình thức thích hợp, Nhà nước cần kịp thời tổ chức các lớp tập huấn về sản xuất nông nghiệp cho nông dân để hướng dẫn cách thức sản xuất, kinh doanh cho nông dân. Điều này không chỉ có lợi trực tiếp cho sản xuất nông nghiệp ở địa phương mà còn giúp các tổ chức khoa học - công nghệ của Nhà nước có điều kiện ứng dụng phát triển khoa học - công nghệ. Nhà nước vì thế gần dân hơn, vai trò "kiến tạo phát triển" của Nhà nước được phát huy, nông dân đoàn kết, nông thôn vững mạnh. Mặt khác cần xác lập cơ chế liên doanh, liên kết thích hợp giữa người nông dân và Nhà nước để cùng nhau giám sát việc sử dụng vốn và khoa học - công nghệ một cách thiết thực, hiệu quả. Đồng thời, trên bình diện vĩ mô, Nhà nước cần có hệ thống chính sách hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp để tránh tình trạng sản xuất bấp bênh "được mùa, rớt giá" và "được giá, lại mất mùa" mà nông dân vẫn phải đối mặt.

3) *Lựa chọn hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh thích hợp.* Các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ở nông thôn không chỉ là tất yếu để phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, mà còn là những “nhịp cầu” cần thiết để chuyển xã hội quá độ lên xã hội mới cao hơn. Trong quá khứ, do duy ý trí, nên đã có sự nóng vội xác lập những hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh không phù hợp với thực tiễn cuộc sống, nên kinh tế-xã hội của đất nước đã có thời rơi vào khủng hoảng. Vì vậy, ngày nay, *khi lựa chọn các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh mới, theo chúng tôi, cần quán triệt các nguyên tắc: tiên tiến, hiện đại, hiệu quả, phù hợp với nông dân, nông thôn, nông nghiệp từng vùng, miền và phải do chính người nông dân quyết định lấy, trên cơ sở hướng dẫn, giúp đỡ của Nhà nước.* Những năm qua, trong thực tế đã xuất hiện khá nhiều hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh ở các địa phương như ở Hà Nam, Nam Định, Cần Thơ..., hoặc chủ trương xây dựng “xã nông thôn mới” hiện nay. *Các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh mới phải phát huy được những mặt tích cực và khắc phục được những hạn chế, yếu kém của các hình thức và cách làm đã có trước đây. Phải xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế hộ nông dân mà đi lên, do chính người nông dân quyết định.* Cần tránh, vì lý do này, hay khác, lại rơi vào bệnh thành tích, nóng vội, áp đặt duy ý trí, có hại. Về vấn đề này, chúng tôi tâm đắc ý kiến của GS Võ Tòng Xuân tại “Hội thảo về tam nông” tại Huế tháng 12/2008, như sau: “...cần phải có sự cộng tác, điều phối đa ngành trong các hợp tác xã hoặc cụm liên kết sản xuất nông nghiệp kỹ thuật cao theo chuỗi giá trị gia tăng mới có thể phát triển nông nghiệp toàn diện và giúp đỡ nông dân phân thịnh”.

4) *Thực sự phát huy dân chủ trong các lĩnh vực hoạt động ở nông thôn.* Ở Việt Nam, dân chủ không chỉ là mục tiêu, mà còn là

động lực của quá trình CNH, HĐH. Từ khi có qui chế dân chủ ở cơ sở, các hoạt động kinh tế, xã hội ở nông thôn đã có nhiều tiến bộ, tích cực, năng động của người dân đã được phát huy. Kinh nghiệm ở Bồ Trạch cho thấy, mọi chủ trương, quyết sách chỉ có hiệu lực và được thực thi hiệu quả khi những chủ trương, quyết sách ấy được cán bộ và nhân dân bàn bạc, đối thoại, đi đến nhất trí thực hiện. Bởi, chỉ khi dân chủ được phát huy, người dân mới thật sự được là chủ và làm chủ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình, khi ấy, trong dân, mới thực sự hình thành động lực hoạt động thúc họ hành động. Ở đây, nhận thức, chính trị, tư tưởng đã thể hiện vai trò thúc đẩy đối với kinh tế. Dân chủ thật sự chỉ có thể có được khi nó tự hình thành trong dân cư, từ dân cư dưới sự lãnh đạo của Đảng và hướng dẫn của Nhà nước. Quá trình đó chỉ có thể có được khi dân chủ được mở rộng. Vì vậy, phát huy dân chủ, sẽ góp phần định hình xã hội dân sự lành mạnh, vững chắc ở nông thôn. Mọi nguồn lực sẽ được phát huy, kinh tế - xã hội sẽ phát triển, CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn sẽ thành công. Muốn vậy, *cần tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở, kiên quyết gạt bỏ mọi rào cản, triệt để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với mọi hoạt động cộng đồng ở nông thôn hiện nay.*

#### 4. KẾT LUẬN

Đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân là đòi hỏi khách quan của sự phát triển đất nước ngày nay. Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng XHCN, CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn chính là động lực của mở cửa, hội nhập. Nhờ vậy, đất nước đã đạt được những bước đi quan trọng trên con đường tiến tới dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Huyện Bố Trạch, cũng như nhiều địa phương khác trong phạm vi cả nước, nhờ CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, tiềm năng, thế mạnh đã được đánh thức và phát huy, kinh tế, xã hội đã phát triển, cái khó, cái nghèo từng bước được đẩy lùi, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công cuộc CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở Bố Trạch cũng như ở Việt Nam hiện nay, đang đặt ra nhiều thách thức mới cần vượt qua. Xác định đúng khâu “đột phá”, bằng những giải pháp đúng đắn sẽ tạo ra động lực mới đưa đất nước tới thành công.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hồ Xuân Hùng (2008). Hội thảo về vấn đề tam nông tại Huế.

[Http://www.DânTri.com.vn](http://www.DânTri.com.vn). cập nhật ngày 16/12/2008.

Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc, lần thứ VI, 1986; lần thứ VII, 1991; lần thứ X, 2006; Nghị quyết 26, Hội nghị BCH TƯ lần thứ 7, 5/8/2008.

Hội đồng Lý luận TƯ (1999). Giáo trình Kinh tế-chính trị Mác - Lênin, 1999, tr. 514 và 534.

Huyện uỷ Bố Trạch (2008). Chương trình hành động của thường vụ huyện uỷ thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

Huyện uỷ Bố Trạch (2009). Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2009.

*Tạp chí Cộng sản*. Ngày 27/4/2008, tr. 44 - 48; ngày 7/9/2009, tr. 80 - 86.

*Tạp chí Triết học*. Tháng 6/2006, tr. 3 - 10, tr. 37 - 43; tháng 11/2007, tr. 22 - 30; tháng 1/2008, tr. 17 - 24.

Tương Lai. Đi tìm một lời giải cho bài toán nông thôn và đô thị, Báo Toquoc.gov.vn cập nhật ngày 18/9/2008.

UBND huyện Bố Trạch (2008). Báo cáo qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Bố Trạch - Quảng Bình 2008 - 2010 và đến năm 2020, tr. 58 và 79.

UBND huyện Bố Trạch (2009). Tổng quan về huyện Bố Trạch, tr. 1 - 2.